TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 188/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hoạt
Bà Hoàng Thị Lam.
- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 852/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Mai Hải Đ**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17-10-1999 tại P, Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án ngày 06-01-2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 21 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 30-7-2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt)

2. **Nguyễn Mạnh N**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22-3-1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M (đã chết) và bà Hà Thị T1, sinh năm 1946; có vợ là Phùng Thị N1, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày

30-7-2023 đến ngày 07-9-2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lĩnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. (có mặt)

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phùng Thị N1, sinh ngày 13-7-1997; địa chỉ: Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt-Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 30/7/2023 tổ công tác Phòng Q Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại xóm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện xe ôtô hiệu MITSUBISHI biển kiểm soát 20A-224.50 có biểu hiện nghi vấn về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên, lái xe không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy; khi xe ôtô di chuyển được khoảng 500m thì có 02 người đàn ông xuống xe và xe lại tiếp tục bỏ chạy. Qua kiểm tra, phát hiện 02 người xuống xe là người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh. Tổ công tác tiến hành truy đuổi đến Quốc lộ C thuộc địa phận xóm N, xã H, thành phố C thì dừng được xe và phát hiện trên xe có 02 người gồm: Nguyễn Mạnh N sinh năm 1987 là người điều khiển xe và Mai Hải Đ sinh năm 1999, cùng trú tại: Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đưa người cùng phương tiện về trụ sở Công an xã H lập biên bản vụ việc. (02 người nhập cảnh gồm: Lưu H1, sinh năm 1996 trú tại tỉnh Cát Lâm, Trung Quốc; Trần Nghị L, sinh năm 1990 trú tại tỉnh An Huy, Trung Quốc).

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 17 giờ ngày 29/7/2023 Mai Hải Đ được một người không quen biết sử dụng tài khoản Wechat "A.Gió" liên lạc thuê Đ đến xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công 10.000.000 đồng, Đ đồng ý. Tiếp đó, Đ thuê Nguyễn Mạnh N cùng đến huyện H, tỉnh Cao Bằng chở người nhưng chưa nói cho N biết là người nhập cảnh trái phép, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-224.50 cùng Đ đi đến tỉnh Cao Bằng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến thành phố C thông báo cho "A.Gió" biết và được hướng dẫn đi đến chợ xã T để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, "A.Gió" gửi cho Đ số điện thoại của người dẫn đường để Đăng tự liên lạc. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/7/2023, khi đến chợ T, Đ gọi điện cho người dẫn đường thì được hướng dẫn tiếp tục di chuyển thêm khoảng 03km nữa sẽ thấy có xe máy đứng cạnh đường, Đ bảo N tiếp tục điều khiển xe đi đến vị trí đã hẹn. Trên đường đi, Đ nói cho N biết là đi đón 02 (hai) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội, khi xong việc Đ sẽ trả

tiền công là 5.000.000 đồng, N đồng ý. Khi di chuyển đến điểm hẹn thì có 03 (ba) người đang đứng ở lề đường chờ, khi xe dừng lại thì có 02 (hai) người Trung Quốc mở cửa lên xe; Đ đã quay lại video 02 (hai) người Trung Quốc gửi qua ứng dụng Wechat cho "A.Gió" để xác nhận là đã đón được người. Nhận được 02 người Trung Quốc Năm điều khiển xe cùng Đ di chuyển đến thành phố Hà Nội giao người để nhận tiền công. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/7/2023 khi di chuyển đến xóm C, xã Q, huyện Q thì phát hiện lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ nên Đ bảo N cho 02 người Trung Quốc xuống xe tăng ga bỏ chạy, khi di chuyển đến xóm N, xã H, thành phố C thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Mai Hải Đ và đồng phạm đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 126/CT-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Mai Hải Đ và đồng phạm về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Hải Đ và đồng phạm về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Đối với bị cáo Mai Hải Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh N: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 26 tháng đến 48 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 SAMSUNG Galaxy A10s và nhãn hiệu REDMI thu giữ của bị cáo Mai Hải Đ; 01 điện thoại VIVO thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh N.

Tịch thu: ½ giá trị xe ô tô BKS: 20A-224.50, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20018466, biển kiểm soát 20A-224.50; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm đối với xe ô tô 20A-224.50.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh N: 01 điện thoại OPPO và 01 thẻ nhớ.

Trả lại cho bà Phùng Thị N1: ½ giá trị xe ô tô BKS: 20A-224.50.

Các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N. Có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 29/7/2023 Mai Hải Đ được một người (không rõ họ tên và địa chỉ) thuê đến tỉnh Cao Bằng chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công 10.000.000 đồng; sau đó Đ thuê Nguyễn Mạnh N cùng tham gia với tiền công 5.000.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 30/7/2023 Đ cùng N điều khiển xe ô tô đến xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng chở 02 người

Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội giao người; đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi Đ, N chở 02 người Trung Quốc di chuyển đến xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, ngăn chặn. Do không đưa được người đến thành phố Hà Nội nên Đ và N chưa nhận được tiền công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N tổ chức cho 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân:

- Bị cáo Mai Hải Đ là người có nhân thân xấu, ngày 06-01-2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 21 tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" đến tháng 3 năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Về các tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Mai Hải Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sư.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do đó các bị cáo

Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Mạnh N có bố đẻ là ông Nguyễn Đức N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét bị cáo Mai Hải Đ là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 21 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh trái phép" vừa mới chấp hành ăn xong một thời gian ngắn, bị cáo không lấy đó là một bài học rút kinh nghiêm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù giam tưng ứng với hành vi phạm tội.

Xét, bị cáo Nguyễn Mạnh N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, các bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người thuê và người dẫn đường cho Mai Hải Đ tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 31/7/2023 Phòng Q Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu phát lấy tiền nôp ngân sách nhà nước ½ giá trị xe ô tô BKS 20A-224.50 (kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20018466, biển kiểm soát 20A-224.50 và một giấy chứng nhận đăng kiểm đối với xe ô tô 20A-224.50) của bị cáo Nguyễn Mạnh N; trả lại cho bà Phùng Thị N1, sinh ngày 13-7-1997 (vợ bị cáo N) ½ giá trị xe ô tô BKS 20A-224.50. Xác định xe ô tô trên là

tài sản chung của 2 vợ chông bị cáo N, việc bị cáo N sử dụng xe đi đưa đón người nhập cảnh trái phép vợ bị cáo không được biết.

Điện thoại di động được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước. Điện thoại, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội thì cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

Bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N3 phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Hải Đ, xử phạt bị cáo 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ là ngày 30-7-2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh N, xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 36 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:

- ½ giá trị xe ô tô BKS: 20A-224.50, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: ATTRAGE, dung tích xi lanh: 1193, màu sơn: Trắng; số khung: MMBSNA13AHH005293, số máy: 3A92UGA4972, số chỗ ngồi: 5, năm sản xuất: 2017; xe đã qua sử dụng, đầu và đuôi xe có nhiều vết trầy xước đã cũ (có 02 hình ảnh mô tả), kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20018466, biển kiểm soát 20A-224.50; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm đối với xe ô tô 20A-224.50.

Qua kiểm tra thực tế xe ô tô nói trên thông tin trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07/8/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động: nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10s và nhãn hiệu REDMI của Mai Hải Đ", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) điện thoại VIVO của bị cáo Nguyễn Mạnh N. (Điện thoại được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động (nhãn hiệu VIVO và OPPO) và 01 thẻ nhớ tạm giữ của Nguyễn Mạnh N", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C).

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh N: 01 (một) điện thoại OPPO; 01 thẻ nhớ. (Điện thoại được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "02 (hai) điện thoại di động (nhãn hiệu VIVO và OPPO) và 01 thẻ nhớ tạm giữ của Nguyễn Mạnh N", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C).

* Trả lại cho bà Phùng Thị N1, sinh ngày 13-7-1997; địa chỉ: Xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: ½ giá trị xe ô tô BKS: 20A-224.50, loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: ATTRAGE.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 86 ngày 20 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Mai Hải Đ, Nguyễn Mạnh N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị N4 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngôn Ngọc Viên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lam **Đinh Công Hoạt** **Ngôn Ngọc Viên**